

Số: 02/2018/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 18 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp
tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 - 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26/11/2014, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Xét Tờ trình số 2740/TTr-UBND ngày 29/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 - 2021; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 - 2021, với những nội dung chủ yếu sau:

I. Phạm vi, đối tượng và nguyên tắc áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về đối tượng, nguyên tắc, giải pháp, nguồn lực để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi nghiệp doanh nghiệp theo quy định của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập, tổ chức và đăng ký hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (bao gồm cả chi nhánh các doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại địa bàn tỉnh);

- Nhà đầu tư thực hiện các hoạt động đầu tư theo Luật đầu tư về lĩnh vực du lịch và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3. Nguyên tắc áp dụng

- Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng các mức hỗ trợ

khác nhau thì được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất cho doanh nghiệp.

- Trong cùng một nội dung hỗ trợ, nếu doanh nghiệp đã được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thì không được hưởng hỗ trợ của ngân sách tỉnh và ngược lại.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa do nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hơn có hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được ưu tiên hỗ trợ trước. Ngoài ra, doanh nghiệp nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện trước thì được hỗ trợ trước.

- Đầu tư vào lĩnh vực du lịch và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ngoài việc được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định tại Luật Đầu tư, chính sách ưu đãi được Chính phủ quy định, chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được hưởng thêm các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

II. Mục tiêu

- Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng bình quân 9 - 10%/năm và đạt khoảng 4.500 doanh nghiệp đang hoạt động vào năm 2021.

- Dành một phần kinh phí thích đáng từ nguồn ngân sách tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển về cả số lượng cũng như chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh; giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của người lao động và tăng thu cho ngân sách.

- Hàng năm, bố trí 4-5 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp.

- 100% mô hình khởi nghiệp sáng tạo, mô hình liên kết chuỗi giá trị được tỉnh hỗ trợ.

- 100% các kiến nghị về khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền xử lý của các cấp, các ngành thuộc tỉnh được chỉ đạo giải quyết kịp thời.

- Hướng dẫn, hỗ trợ để 100% doanh nghiệp (nộp hồ sơ đề xuất) đủ điều kiện được thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Chính phủ và của tỉnh ban hành.

- Phấn đấu trung bình mỗi năm thu hút được 5 -10 dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao và du lịch có quy mô vốn đầu tư từ 50 tỷ đồng trở lên.

III. Nội dung, giải pháp trọng tâm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp đến năm 2021

1. Nội dung và giải pháp hỗ trợ chung

a) Hỗ trợ cung cấp thông tin và tư vấn pháp lý

- Xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chính thống, kịp thời cập nhật, công khai minh bạch trên trang thông tin điện tử của tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương. Vận hành hiệu quả trang, cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp; chia sẻ thông tin hỗ trợ doanh nghiệp trên các mạng xã hội như các văn bản quy phạm pháp luật nhà nước mới ban hành; các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Trung ương và địa phương. Nguồn kinh phí

thực hiện: Ngân sách tỉnh bố trí từ nguồn chi phí sự nghiệp thông tin truyền thông hàng năm với mức 100 triệu đồng/năm (bao gồm cả nâng cấp công thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp).

- Hỗ trợ tư vấn pháp lý. Bố trí mạng lưới cộng tác viên tư vấn pháp luật trên các lĩnh vực thuế, bảo hiểm, hợp đồng, đất đai, môi trường, giải quyết tranh chấp, về đầu tư và chính sách đầu tư của tỉnh cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp được miễn chi phí tư vấn khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp.

Dự kiến kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh bố trí 150 triệu đồng/năm.

b) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân lực

- *Hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ quản lý, điều hành doanh nghiệp.*

Hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Theo quy chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng; chủ yếu tổ chức các khóa học trực tuyến qua mạng điện tử (E-learning) nhằm mở rộng đối tượng, giảm chi phí.

Định mức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối thiểu 50% tổng chi phí của một khóa đào tạo; doanh nghiệp do nữ làm chủ được miễn học phí tham gia khóa đào tạo.

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa. Trong đó, ngân sách tỉnh bố trí từ 300 - 500 triệu đồng/năm.

- *Hỗ trợ đào tạo nghề*

Đối tượng đào tạo: Lao động có hộ khẩu ở tỉnh đã làm việc tại doanh nghiệp tối thiểu 6 tháng liên tục có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp; tuổi đời không quá 55 tuổi đối với nam và 45 tuổi đối với nữ.

Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ học phí lao động tham gia các khóa đào tạo có trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo dưới 3 tháng theo nhu cầu của doanh nghiệp.

Hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Theo quy chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng; chủ yếu theo hình thức học trực tuyến qua mạng điện tử nhằm mở rộng đối tượng, giảm chi phí.

Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% học phí của khóa học nhưng không quá 03 triệu đồng đối với trình độ sơ cấp và không quá 02 triệu đồng đối với khóa học dưới 3 tháng.

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh hỗ trợ từ nguồn kinh phí đào tạo nghề hàng năm và nguồn xã hội hóa. Trong đó, ngân sách tỉnh bố trí 100 triệu đồng/năm.

c) Hỗ trợ tiếp cận đất đai

- Hỗ trợ 50% giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp sản xuất trực tiếp tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung

phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn thông qua việc bù giá cho nhà đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa là 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng. Số tiền bù giá được trừ vào số tiền thuê đất hoặc được hỗ trợ từ ngân sách địa phương.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí quỹ đất sạch từ 300 ha-500 ha trở lên để thu hút doanh nghiệp đầu tư. Có trách nhiệm đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc thỏa thuận đền bù, giải phóng mặt bằng phục vụ sản xuất kinh doanh. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo môi trường ổn định cho doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

- Thực hiện quy định về công bố công khai quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê lại tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, quỹ đất được Nhà nước giao, cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận đất đai.

- Trong quá trình sắp xếp lại quỹ đất công, các công trình trụ sở, cơ sở hạ tầng thuộc tài sản công hiện có, ưu tiên bố trí cho cơ sở thực hiện xã hội hóa và các doanh nghiệp đầu tư vào ngành nghề hoặc địa bàn ưu đãi có khó khăn về mặt bằng thuê dài hạn với giá ưu đãi để sản xuất kinh doanh.

- Đối với các lĩnh vực xã hội hóa đáp ứng nhu cầu của tỉnh cần theo quy định của pháp luật thì được Nhà nước xem xét giao đất hoặc cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng các công trình xã hội hóa.

d) Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

- Hỗ trợ lãi suất doanh nghiệp nhỏ và vừa vay tại các tổ chức tín dụng để đầu tư sản xuất, kinh doanh hoặc mở rộng sản xuất, kinh doanh vào các lĩnh vực gồm: Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, du lịch, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghiệp phụ trợ; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

+ *Điều kiện để khoản vay được hỗ trợ lãi suất:*

Khoản vay đã được ký hợp đồng tín dụng và đã được giải ngân vốn vay tại các tổ chức tín dụng theo đúng quy định.

Doanh nghiệp có sử dụng trên 10 lao động làm việc thường xuyên (có danh sách đóng bảo hiểm xã hội của công ty).

Doanh nghiệp đã triển khai thực hiện hoàn thành dự án có vay vốn vào hoạt động.

+ *Định mức hỗ trợ:* Hỗ trợ tối đa 50% lãi suất vay vốn (theo hợp đồng tín dụng đã ký kết) của doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/doanh nghiệp.

+ *Nguồn kinh phí thực hiện:* Ngân sách tỉnh hỗ trợ từ 1,5 - 02 tỷ đồng/năm.

- Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hình thành Quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để triển khai các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên đầu tư của tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ; tiếp cận các hoạt động hỗ trợ của các Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17 tháng 04 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; Quỹ Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp do Trung tâm Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp điều hành; Đề án Vietnam Silicon Valley của Bộ Khoa học công nghệ; Quỹ Đầu tư khởi nghiệp và sáng tạo Hồ Chí Minh (HSIF).

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1355/QĐ-NHNN ngày 28/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về ban hành Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn.

- Giám sát việc thực hiện lãi suất huy động và cho vay của các tổ chức tín dụng. Giữ nguyên lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn dưới 6 tháng, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của các tổ chức tín dụng đối với 5 lĩnh vực ưu tiên đó là: nông nghiệp, nông thôn; xuất khẩu; công nghiệp phụ trợ; doanh nghiệp nhỏ và vừa; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Rà soát, thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nhằm đơn giản hóa các thủ tục tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ ngân hàng.

- Thực hiện hiệu quả chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc triển khai Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; tổ chức đối thoại giữa ngân hàng với doanh nghiệp thông qua hội nghị, hội thảo hoặc giao ban trực tuyến để thông tin, phổ biến cơ chế chính sách về tiền tệ, tín dụng, lãi suất và các cơ chế chính sách khác có liên quan, cũng như giải đáp, phản hồi các ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp.

- Gắn kết Chương trình kết nối ngân hàng- doanh nghiệp với chương trình cho vay bình ổn giá thị trường, thông qua việc các ngân hàng cam kết dành gói hỗ trợ với lãi suất phù hợp cho các doanh nghiệp bình ổn giá. Thực hiện cho vay theo chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến khâu chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nhất là các mặt hàng nông, thủy sản.

đ) Hỗ trợ kết nối thị trường

- Hỗ trợ tư vấn định hướng thị trường tiềm năng; hỗ trợ tối đa không quá 80% chi phí gian hàng doanh nghiệp tham gia hội chợ xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm trong và ngoài nước; tổ chức tuyên truyền, thông tin quảng cáo, giới thiệu doanh nghiệp trên các website của ngành và các cơ quan quản lý nhà nước. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp làm đầu mối tiêu thụ nông, sản phẩm chủ lực của tỉnh, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với các công ty sản xuất có tên tuổi, uy tín.

- Tuyển chọn các sản phẩm đặc trưng, đặc sản chất lượng trong tỉnh để hỗ trợ tham gia vào các quầy hàng giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm của tỉnh tại

các hội chợ trong tỉnh, trong nước và nước ngoài, các siêu thị, các điểm tham quan du lịch, các khu trưng bày để quảng bá, giới thiệu sản phẩm địa phương.

- Tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách đẩy mạnh việc hợp tác trong các hoạt động xúc tiến đầu tư, phát triển hạ tầng thương mại, xây dựng các siêu thị, trung tâm thương mại, đầu mối thu mua nhằm đảm bảo lưu thông hàng hóa được thuận tiện và nhanh chóng.

- Hỗ trợ thông tin, kỹ thuật để các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ có cơ hội tham gia trực tiếp vào chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập.

- Tổ chức chương trình “Kết nối doanh nghiệp” giữa doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Trước mắt, tổ chức chương trình kết nối giữa doanh nghiệp dân doanh với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp đang đầu tư ở Khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp xúc, tìm hiểu cơ hội hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao khoa học công nghệ, từng bước hình thành các cụm liên kết doanh nghiệp theo ngành và lĩnh vực hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Nguồn kinh phí thực hiện:

Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ từ nguồn kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm và nguồn xã hội hóa. Trong đó, phần ngân sách tỉnh 01 - 1,2 tỷ đồng/năm.

e) Truyền thông khởi nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, đào tạo góp phần nâng cao nhận thức khởi nghiệp cho xã hội, kích thích tinh thần khởi nghiệp trong mỗi người dân, đặc biệt là trong thanh niên, sinh viên về văn hóa khởi nghiệp, kinh doanh, đề cao và xây dựng tinh thần doanh nhân, doanh trí và nhân bản cho các doanh nhân trẻ và những người muốn tạo lập sự nghiệp kinh doanh riêng.

- Các hoạt động chủ yếu: Biên soạn và triển khai chương trình giáo dục khởi nghiệp; tổ chức hội thảo chuyên đề; tổ chức cho những người có ý tưởng, hoài bão, kế hoạch sản xuất kinh doanh tốt đi nghiên cứu, học tập, tham quan các cơ sở sản xuất kinh doanh, các Viện nghiên cứu, các trường đào tạo, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao ứng dụng khoa học. Xây dựng chuyên mục giới thiệu các sản phẩm mới, đặc trưng, đặc thù trên sóng truyền hình tỉnh.

- Xây dựng các chương trình truyền thông, các trang thông tin tuyên truyền để phổ biến các chính sách ưu đãi hỗ trợ của Chính phủ và của tỉnh đến cộng đồng doanh nghiệp nhằm tăng cường minh bạch và thúc đẩy doanh nghiệp tiếp cận và tăng khả năng thụ hưởng của các doanh nghiệp đủ điều kiện.

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh bố trí từ nguồn chi phí sự nghiệp thông tin truyền thông 50 triệu đồng/năm.

f) Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh

- Triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao trình độ chất lượng chuyên môn, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ công chức. Nâng cao chất lượng hoạt động bộ phận một cửa, đảm bảo tính thống nhất và chuyên nghiệp trong thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, gây nhiễu, thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Nghiên cứu thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh làm đầu mối tư vấn, hỗ trợ doanh phù hợp với quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tổng kết, đánh giá mô hình kiểm tra “một cửa, một lần dừng” tại cặp cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo - Đensavăn gắn với cải cách thủ tục hành chính; giảm thiểu lực lượng kiểm tra, kiểm soát, thời gian kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng trên tuyến Quốc lộ 9, Quốc lộ 15D đi cửa khẩu La Lay để tạo môi trường thông thoáng để thu hút hàng hóa xuất nhập khẩu, người và phương tiện xuất nhập cảnh.

- Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp.

- Cung cấp nước liên tục, đảm bảo chất lượng, thi công hệ thống cấp nước đến đồng hồ khách hàng đối với các dự án đầu tư tại khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế. Đầu tư lưới điện đến tận chân hàng rào dự án cho các doanh nghiệp đầu tư tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Cung cấp thông tin liên lạc kịp thời cho nhà đầu tư.

- Cung ứng đủ lao động và cơ sở đào tạo lao động cho các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ trực tiếp giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp qua đường dây nóng theo cam kết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; sẵn sàng tiếp nhận và thảo luận với các nhà đầu tư bất kể thời gian nào (kể cả ngày lễ, ngày nghỉ và ngoài giờ hành chính).

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

2. Nội dung và giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

a) Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp

- *Đối với doanh nghiệp đăng ký thành lập mới*

+ Miễn thuế môn bài trong 03 năm đầu kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu đối với các doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tại địa bàn các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tổ chức tập huấn, tư vấn, hướng dẫn để hỗ trợ tối đa cho người dân thực hiện đăng ký thành lập doanh nghiệp qua mạng điện tử; miễn phí, lệ phí thành lập doanh nghiệp, phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp khi đăng ký trực tuyến (cấp độ 4).

+ Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm kết nối doanh nghiệp mới thành lập với các doanh nghiệp kinh doanh các phần mềm, chương trình quản lý doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý doanh nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- *Đối với doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh cá thể*

Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

+ Trước khi thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký và hoạt động theo quy định của pháp luật;

+ Hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục ít nhất là 01 năm tính đến ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

Nội dung hỗ trợ:

+ Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu; miễn phí thẩm định, phí, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

+ Tổ chức các đợt tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp;

+ Tư vấn, hướng dẫn miễn phí các thủ tục hành chính về thuế, bảo hiểm và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

+ Miễn, giảm các loại thuế, phí đối với hộ kinh doanh chuyển đổi theo quy định của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

+ Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành phải tuân thủ theo Quy chế phối hợp về thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

Dự kiến kinh phí thực hiện (bao gồm mục a và b): Ngân sách tỉnh bố trí: 100 - 150 triệu đồng/năm.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

Ngoài những chính sách hỗ trợ chung được quy định tại mục 1 của Đề án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo còn được hỗ trợ theo quy định sau:

- Hỗ trợ 50% chi phí thuê văn phòng làm việc trong thời hạn 1 năm, nhưng tối đa không quá 03 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp.

- Được tạo điều kiện thuê ưu đãi văn phòng làm việc tại các khu làm việc chung của nhà nước, trong thời hạn 3 năm.

- Doanh nghiệp đầu tư xây dựng trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp hoặc khu làm việc chung để hỗ trợ khởi nghiệp, sáng tạo được hỗ trợ 20% kinh phí xây dựng, cải tạo, nhưng không quá 100 triệu đồng/1 dự án.

- Hình thành vườn ươm phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp.

- Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo đạt giải tại các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo do tỉnh tổ chức.

- Thành lập Ban cố vấn về khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh.

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh bố trí 200 triệu đồng/năm.

c) Hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

- Đối tượng: Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Doanh nghiệp có đề án hoặc kế hoạch tổ chức sản xuất hàng hóa theo mô hình liên doanh liên kết được phê duyệt.

+ Tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và nâng cao giá trị sản phẩm.

+ Có hợp đồng liên danh, liên kết ngành, chuỗi giá trị.

+ Tạo việc làm cho người lao động.

- Nội dung hỗ trợ

+ Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất tại hiện trường, nhưng không quá 10 triệu đồng trên khóa đào tạo cho 01 doanh nghiệp và không quá 01 khóa đào tạo trên năm.

+ Hỗ trợ tối đa không quá 80% chi chí gian hàng tham gia tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và khu vực ASEAN.

+ Hỗ trợ 100% chi phí đăng ký bảo hộ thương hiệu; 50% chi phí thiết kế bao bì, nhãn mác, đăng ký chỉ dẫn địa lý.

+ Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Dự kiến kinh phí: Ngân sách tỉnh bố trí từ 200-300 triệu đồng/năm.

3. Nội dung và giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực tỉnh có lợi thế

a) Đối với lĩnh vực du lịch

- Đề xuất lựa chọn, quy hoạch, lập và công bố danh mục các điểm, tuyến du lịch trọng điểm, kể cả du lịch hoài niệm, tâm linh để kêu gọi hoặc nhượng quyền khai thác cho các nhà đầu tư vào đầu tư phát triển du lịch bằng nhiều hình thức nhằm tăng nguồn thu cho tỉnh.

- Quy hoạch, bố trí quỹ đất để kêu gọi đầu tư các trung tâm thương mại dịch vụ, khu vui chơi giải trí, khu văn phòng, khu phố đêm, chợ đêm... nhằm phục vụ nhu cầu của khách du lịch và các doanh nghiệp, nhà đầu tư mong muốn đầu tư vào du lịch trên địa bàn tỉnh.

Thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị quy hoạch, hình thành ít nhất 01 tuyến phố kinh doanh chuyên ngành về thương mại, dịch vụ; khuyến khích các huyện hình thành khu ẩm thực mang bản sắc riêng của địa phương được kết nối với các tour du lịch.

- Ưu tiên cân đối, bố trí ngân sách tỉnh để hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch, đồng thời chú trọng lồng ghép đầu tư hạ tầng du lịch với các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng đầu tư vào các khu du lịch trọng điểm của tỉnh đã lựa chọn để tạo đà bứt phá cho du lịch Quảng Trị.

+ Hỗ trợ điểm du lịch, xây dựng trạm dừng chân đạt tiêu chuẩn trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây theo quy định Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ. Mức hỗ trợ 01 triệu đồng/m² xây dựng nhưng không vượt quá 1% tổng mức đầu tư hoàn thành và tối đa không vượt quá 1 tỷ đồng/dự án;

+ Hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương đầu tư xây dựng mới khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao trở lên trên địa bàn thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị và khu vực du lịch Cửa Tùng, Cửa Việt. Mức hỗ trợ: 15 triệu đồng/phòng ngủ nhưng tối đa không quá 1,5 tỷ đồng/ dự án; hỗ trợ một lần sau khi dự án hoàn thành.

- Hỗ trợ về các loại thuế, phí đối với các doanh nghiệp có sự đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch để khai thác tốt các tiềm năng du lịch của tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh kết nối thị trường với các doanh nghiệp các tỉnh khu vực lân cận và các nước trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây.

- Khuyến khích phát triển các dịch vụ logistics, xây dựng các trạm thông tin, trạm dừng chân, các dịch vụ tham quan, nghỉ ngơi; đơn giản hóa các thủ tục hải quan, tạo điện cho hàng hóa, du khách qua lại thuận lợi trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây. Quy hoạch phát triển các điểm, tuyến du lịch qua biên giới, chiến lược phát triển thương mại, dịch vụ dọc tuyến Hành lang.

- Tăng cường công tác xúc tiến quảng bá du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch mang thương hiệu Quảng Trị; xây dựng các địa điểm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Cho phép, hướng dẫn tay lái nghịch các nước trong khu vực đi vào Quảng Trị.

- Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực du lịch, chú trọng bồi dưỡng kiến thức thị trường, ngoại ngữ và nghiệp vụ chuyên sâu, nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Khuyến khích các địa phương quy hoạch xây dựng các tuyến phố kinh doanh chuyên ngành thương mại dịch vụ, kinh doanh ẩm thực mang bản sắc của địa phương, phục vụ du lịch.

- Khuyến khích các địa phương xây dựng các khu du lịch sinh thái gắn với nghỉ lại trong nhà dân (Homestay), hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ để mua sắm trang thiết bị bảo đảm quy chuẩn.

+ Về điều kiện để hỗ trợ: Các doanh nghiệp địa phương có công trình xây dựng mới theo đúng quy hoạch và các hộ gia đình được cấp phép tham gia dịch vụ nhà nghỉ trong các tour du lịch. Các doanh nghiệp bên ngoài đầu tư thực hiện theo các chính sách thu hút khác của tỉnh.

+ *Nguồn kinh phí thực hiện*: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ từ nguồn xúc tiến du lịch bố trí hàng năm và kinh phí hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh về quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Đối với lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao

- Thực hiện giao đất sạch cho nhà đầu tư, đối với diện tích đất đảm bảo đủ điều kiện để giao đất. Trường hợp phải thực hiện thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng, ngân sách tỉnh bố trí hỗ trợ 50% chi phí thực hiện thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng nhưng tối đa không quá 2 tỷ đồng/dự án có tổng vốn đầu tư từ 50 - 100 tỷ đồng; không quá 3 tỷ đồng/dự án có tổng vốn đầu tư từ trên 100-300 tỷ đồng và không quá 5 tỷ đồng/dự án có tổng vốn đầu tư từ trên 300 tỷ đồng.

- Nhà đầu tư có nhu cầu thuê đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được chính quyền địa phương (UBND huyện, xã, phường) hỗ trợ thực hiện các thủ tục để nhà đầu tư thuê và ký hợp đồng thuê quyền sử dụng đất với hộ gia đình, cá nhân để đầu tư; nhà đầu tư ưu tiên thuê lao động để sản xuất của các hộ gia đình, cá nhân có đất cho thuê. Nhà đầu tư được hỗ trợ tiền thuê đất của hộ gia đình, cá nhân với mức hỗ trợ 30% đối với vùng khó khăn, 50% đối với vùng đặc biệt khó khăn theo đơn giá cho thuê của tỉnh, thời gian hỗ trợ 03 năm tính từ khi thực hiện xong các thủ tục thuê đất.

- Hỗ trợ 100% kinh phí phục vụ công tác đo đạc, chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với trường hợp nhà đầu tư liên kết với hộ gia đình, cá nhân bằng hình thức góp vốn quyền sử dụng đất để đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Được hỗ trợ miễn phí chi phí lập quy hoạch vùng nông nghiệp công nghệ cao.

- Được ưu tiên bố trí quỹ đất, giao đất, cho thuê đất, mặt nước tại khu, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo phê duyệt quy hoạch của cấp có thẩm quyền và hỗ trợ các thủ tục giao đất, cho thuê đất, mặt nước theo quy định hiện hành.

- Miễn 100% phí thuê đất hoặc thuế đất nông nghiệp trong 5 năm đầu tiên đối với doanh nghiệp có hợp đồng liên kết sản xuất trên diện tích tích tụ (thuê quyền sử dụng đất) thời hạn thuê tối thiểu 10 năm liên tục trở lên và liền vùng liền khoảnh và có diện tích tối thiểu đáp ứng các điều kiện sau: đối với lúa 20ha/vùng; dứa, ngô, lạc và các loại cây ngắn ngày khác: 5 ha/vùng; cây ăn quả, hồ tiêu, cà phê: 3 ha/vùng đối với đồng bằng, 2 ha/vùng đối với miền núi và chưa được hưởng chính sách từ các nguồn kinh phí khác.

- Đối với các doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, ngoài việc được thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp, sẽ được sắp xếp danh mục ưu tiên được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả các nội dung hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển một số

cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 và kinh phí hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh về quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

4. Nhóm giải pháp về thi đua, khen thưởng đối với doanh nghiệp

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án Xếp hạng doanh nghiệp; khuyến khích và khen thưởng kịp thời các doanh nghiệp nộp thuế cao, doanh nghiệp có tỷ lệ nộp thuế cao so với năm trước, doanh nghiệp có nhiều thành tích trong hoạt động xã hội, doanh nghiệp được thăng hạng thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

5. Nhóm giải pháp khác: Tổ chức rà soát tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách hỗ trợ của tỉnh không còn phù hợp để điều chỉnh đảm bảo tính khả thi của đề án.

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh cân đối bố trí hàng năm từ 4-5 tỷ đồng theo từng nhiệm vụ để đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Ban Thường trực Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. ✓

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh, TAND, VKSND tỉnh;
- VP: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- TT công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



★ Nguyễn Văn Hùng